

VAN VALVE

| Số T.T | Tên sản phẩm, Qui cách | Kiểu | Thông số kỹ thuật | Nhà máy chế tạo, địa chỉ | Số GCN | Ngày cấp |
|--------|--|--------------|--|--|----------------|---------------|
| No | Description | Model | Technical Specification | Manufacturer, Address | Certificate No | Date of Issue |
| 1 | Van ngắt nối bích bằng gang xám loại A | Dy40 | D _{qr} = 40 mm; P _{qr} = 10 kG/cm ² ; L = 200 mm; H = 260 mm; D _b = 125 mm; D _t = 128 mm; n = 3 vòng; m = 11,2Kg | Công ty đúc đồng TP. Hải Phòng | 0217/CN96 | 18.08.96 |
| 2 | Van ngắt nối bích bằng gang xám loại A | Dy50 | D _{qr} = 50 mm; P _{qr} = 10 kG/cm ² ; L = 240 mm; H = 270 mm; D _b = 135 mm; D _t = 128 mm; n = 4,5 vòng; m = 13,8Kg | Công ty đúc đồng TP. Hải Phòng | 0217/CN96 | 18.08.96 |
| 3 | Van ngắt nối bích bằng gang xám loại A | Dy70 | D _{qr} = 70 mm; P _{qr} = 10 kG/cm ² ; L = 226 mm; H = 290 mm; D _b = 170 mm; D _t = 150 mm; n = 5,5 vòng; m = 18,0Kg | Công ty đúc đồng TP. Hải Phòng | 0217/CN96 | 18.08.96 |
| 4 | Van ngắt nối bích bằng gang xám loại A | Dy40 Py10 | D _{qr} = 40 mm; P _{qr} = 10 kG/cm ² ; L = 184 mm; H = 296 mm; D _b = 120 mm; D _t = 140 mm; n = 4 vòng; m = 12,0Kg | Công ty đúc đồng TP. Hải Phòng | 0217/CN96 | 18.08.96 |

| Số T.T | Tên sản phẩm, Qui cách | Kiểu | Thông số kỹ thuật | Nhà máy chế tạo, địa chỉ | Số GCN | Ngày cấp |
|--------|--|--------------|--|---|----------------|---------------|
| No | Description | Model | Technical Specification | Manufacturer, Address | Certificate No | Date of Issue |
| 5 | Van ngắt nối bích bằng gang xám loại A | Dy50 Py10 | D _{qr} = 50 mm; P _{qr} = 10 kG/cm ² ; L = 198 mm; H = 307 mm; D _b = 136 mm; D _t = 160 mm; n = 5 vòng; m = 14,0Kg | Công ty đúc đồng TP. Hải Phòng | 0217/CN96 | 18.08.96 |
| 6 | Van chặn kiểu côn | VC - 150 | D _{qr} = 150 mm P _{qr} = 6 kG/cm ² | Công ty chế tạo bơm Hải Dương Số 37 đường Hồ Chí Minh, TP. Hải Dương | 169/00CN32 | 29.12.00 |